

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án  
Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân,  
thị xã An Nhơn (nay là xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân, thị xã An Nhơn (nay là xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐUBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã An Nhơn thời kỳ 2021–2030;

*Theo Văn bản số 64/QBVPTR-KHKT ngày 06/3/2026 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về việc tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân;*

*Xét đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ tại Văn bản số 93/2026/THMT ngày 09/3/2026 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 297/TTr-SNNMT ngày 14/3/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân tại xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai do Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ làm chủ đầu tư với tổng diện tích là 23,56 ha, cụ thể:

- Phân theo loại rừng: Rừng sản xuất.
- Hiện trạng: Rừng trồng gỗ (ký hiệu: TG, loài cây: Keo lai): 3,31 ha; Đất đã trồng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (ký hiệu: DTR, loài cây: Keo lai): 10,0 ha; Rừng trồng khác (ký hiệu: RTK, loài cây: Keo + Điều): 8,72 ha; Diện tích khác (ký hiệu: DTK, có nguồn gốc từ rừng trồng): 1,53 ha.
- Địa điểm: Thuộc xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 thuộc khoảnh 1, tiểu khu 318A và khoảnh 1, tiểu khu 322, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định*).
- Ranh giới: Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
- Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 20 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ kèm theo, gồm:
  - + Văn bản số 93/2026/THMT ngày 09/3/2026 của Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ về việc đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
  - + Bản sao Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân, thị xã An Nhơn (nay là xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai).
  - + Văn bản số 64/QBVPTR-KHKT ngày 06/03/2026 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về việc tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân.

+ Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng khu đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nhơn Tân, tỉnh Gia Lai và bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 theo quy định.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng; chỉ đạo đơn vị liên quan cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp (tăng/giảm); tham mưu UBND tỉnh giải quyết các nội dung liên quan đến đất đai để thực hiện Dự án theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND xã An Nhơn Tây, Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N4, N5.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**

**Phụ lục**  
**RANH GIỚI QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG**  
**MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ**  
**KINH DOANH HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP NHƠN TÂN**  
**(trước ngày 01/7/2025, thuộc khoảnh 2, tiểu khu 318a và khoảnh 1, tiểu khu**  
**322, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định)**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Ranh giới được giới hạn bởi các điểm tọa độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ, cụ thể như sau:

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
<b>Khu vực 1</b>					
<b>1</b>	1.528.520,42	583.528,97	<b>26</b>	1.528.342,69	583.350,34
<b>2</b>	1.528.519,84	583.528,31	<b>27</b>	1.528.345,08	583.354,89
<b>3</b>	1.528.517,75	583.525,94	<b>28</b>	1.528.349,57	583.363,36
<b>4</b>	1.528.502,42	583.496,13	<b>29</b>	1.528.349,06	583.369,00
<b>5</b>	1.528.448,57	583.474,43	<b>30</b>	1.528.357,73	583.392,33
<b>6</b>	1.528.446,97	583.468,57	<b>31</b>	1.528.369,10	583.405,34
<b>7</b>	1.528.445,63	583.442,21	<b>32</b>	1.528.386,80	583.389,59
<b>8</b>	1.528.444,51	583.430,20	<b>33</b>	1.528.392,84	583.386,73
<b>9</b>	1.528.442,93	583.421,02	<b>34</b>	1.528.402,22	583.387,64
<b>10</b>	1.528.454,77	583.416,38	<b>35</b>	1.528.413,53	583.394,79
<b>11</b>	1.528.472,85	583.433,64	<b>36</b>	1.528.422,07	583.409,52
<b>12</b>	1.528.491,92	583.448,53	<b>37</b>	1.528.429,58	583.421,21
<b>13</b>	1.528.489,29	583.436,04	<b>38</b>	1.528.435,46	583.441,63
<b>14</b>	1.528.478,04	583.405,57	<b>39</b>	1.528.431,64	583.450,01
<b>15</b>	1.528.575,71	583.350,34	<b>40</b>	1.528.435,88	583.461,56
<b>16</b>	1.528.622,85	583.319,83	<b>41</b>	1.528.435,68	583.467,51
<b>17</b>	1.528.667,25	583.269,35	<b>42</b>	1.528.437,69	583.484,71
<b>18</b>	1.528.758,65	583.145,72	<b>43</b>	1.528.440,60	583.495,17
<b>19</b>	1.528.758,65	583.011,64	<b>44</b>	1.528.448,89	583.504,21
<b>20</b>	1.528.297,86	582.901,36	<b>45</b>	1.528.461,27	583.509,82
<b>21</b>	1.528.297,86	583.342,78	<b>46</b>	1.528.476,06	583.513,39
<b>22</b>	1.528.311,23	583.337,56	<b>47</b>	1.528.487,01	583.517,67

<b>STT</b>	<b>X (m)</b>	<b>Y (m)</b>	<b>STT</b>	<b>X (m)</b>	<b>Y (m)</b>
<b>23</b>	1.528.319,86	583.336,56	<b>48</b>	1.528.507,39	583.525,62
<b>24</b>	1.528.327,56	583.337,28	<b>49</b>	1.528.513,83	583.526,89
<b>25</b>	1.528.333,60	583.341,73	<b>50</b>	1.528.520,42	583.528,97
<b>Khu vực 2</b>					
<b>1</b>	1.528.733,84	583.584,13	<b>18</b>	1.528.578,48	583.561,67
<b>2</b>	1.528.739,85	583.578,55	<b>19</b>	1.528.594,91	583.565,90
<b>3</b>	1.528.741,36	583.574,96	<b>20</b>	1.528.595,13	583.565,90
<b>4</b>	1.528.745,49	583.565,14	<b>21</b>	1.528.600,69	583.565,80
<b>5</b>	1.528.746,62	583.557,58	<b>22</b>	1.528.606,20	583.552,82
<b>6</b>	1.528.751,54	583.547,30	<b>23</b>	1.528.614,26	583.549,80
<b>7</b>	1.528.758,65	583.541,94	<b>24</b>	1.528.639,53	583.546,06
<b>8</b>	1.528.758,65	583.458,10	<b>25</b>	1.528.654,54	583.546,79
<b>9</b>	1.528.756,06	583.456,67	<b>26</b>	1.528.678,52	583.546,37
<b>10</b>	1.528.663,70	583.470,13	<b>27</b>	1.528.695,03	583.546,70
<b>11</b>	1.528.615,30	583.534,78	<b>28</b>	1.528.702,54	583.553,02
<b>12</b>	1.528.599,08	583.531,28	<b>29</b>	1.528.702,88	583.562,36
<b>13</b>	1.528.602,78	583.539,17	<b>30</b>	1.528.699,39	583.567,55
<b>14</b>	1.528.592,92	583.542,59	<b>31</b>	1.528.703,99	583.576,29
<b>15</b>	1.528.577,94	583.545,24	<b>32</b>	1.528.709,87	583.581,95
<b>16</b>	1.528.560,50	583.549,35	<b>33</b>	1.528.720,35	583.583,52
<b>17</b>	1.528.565,70	583.552,49	<b>34</b>	1.528.733,84	583.584,13
<b>Khu vực 3</b>					
<b>1</b>	1.528.340,50	583.615,45	<b>31</b>	1.528.567,57	583.559,22
<b>2</b>	1.528.599,54	583.605,00	<b>32</b>	1.528.558,39	583.553,10
<b>3</b>	1.528.758,65	583.596,66	<b>33</b>	1.528.552,13	583.551,01
<b>4</b>	1.528.758,65	583.577,08	<b>34</b>	1.528.540,83	583.550,58
<b>5</b>	1.528.758,65	583.552,30	<b>35</b>	1.528.514,57	583.539,49
<b>6</b>	1.528.752,04	583.566,40	<b>36</b>	1.528.496,21	583.532,62
<b>7</b>	1.528.747,78	583.578,21	<b>37</b>	1.528.467,44	583.525,56
<b>8</b>	1.528.737,76	583.590,62	<b>38</b>	1.528.447,57	583.515,70
<b>9</b>	1.528.717,17	583.590,18	<b>39</b>	1.528.433,07	583.504,53
<b>10</b>	1.528.708,89	583.588,46	<b>40</b>	1.528.429,04	583.485,52

<b>STT</b>	<b>X (m)</b>	<b>Y (m)</b>	<b>STT</b>	<b>X (m)</b>	<b>Y (m)</b>
<b>11</b>	1.528.699,90	583.581,28	<b>41</b>	1.528.427,53	583.451,11
<b>12</b>	1.528.695,03	583.575,74	<b>42</b>	1.528.424,12	583.446,57
<b>13</b>	1.528.690,88	583.566,21	<b>43</b>	1.528.420,23	583.428,21
<b>14</b>	1.528.696,10	583.563,00	<b>44</b>	1.528.410,56	583.404,69
<b>15</b>	1.528.696,18	583.556,89	<b>45</b>	1.528.402,01	583.397,99
<b>16</b>	1.528.687,37	583.552,91	<b>46</b>	1.528.392,49	583.394,71
<b>17</b>	1.528.680,72	583.550,60	<b>47</b>	1.528.384,40	583.398,82
<b>18</b>	1.528.671,34	583.551,02	<b>48</b>	1.528.378,98	583.405,22
<b>19</b>	1.528.660,52	583.553,70	<b>49</b>	1.528.368,76	583.412,42
<b>20</b>	1.528.636,81	583.551,25	<b>50</b>	1.528.358,69	583.404,47
<b>21</b>	1.528.627,58	583.554,08	<b>51</b>	1.528.353,06	583.394,09
<b>22</b>	1.528.614,75	583.560,19	<b>52</b>	1.528.349,12	583.379,63
<b>23</b>	1.528.606,24	583.566,76	<b>53</b>	1.528.343,88	583.367,07
<b>24</b>	1.528.605,76	583.569,99	<b>54</b>	1.528.329,12	583.352,33
<b>25</b>	1.528.602,67	583.573,46	<b>55</b>	1.528.317,84	583.347,27
<b>26</b>	1.528.595,63	583.577,14	<b>56</b>	1.528.312,25	583.345,89
<b>27</b>	1.528.588,99	583.576,74	<b>57</b>	1.528.297,86	583.350,91
<b>28</b>	1.528.582,90	583.571,51	<b>58</b>	1.528.297,86	583.583,55
<b>29</b>	1.528.577,75	583.569,92	<b>59</b>	1.528.339,34	583.582,10
<b>30</b>	1.528.573,49	583.568,11			